

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA DUY KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA DUY KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109332638

3. Ngày thành lập: 07/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Triều Đông, Xã Tân Minh, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
2.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
19.	Bán buôn đồ uống	4633

20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, quà tặng, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, nước hoa, hương liệu, tinh dầu. Bán lẻ vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da. Bán lẻ hoa khô, hoa trang trí (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Dịch vụ đóng gói	8292
26.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
27.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
28.	Quảng cáo	7310
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén, máy trộn bê tông. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc thiết bị ngành đo đạc. Bán buôn thiết bị quan sát, báo động chống trộm, thiết bị thu hình, thu thanh, thiết bị ngành ảnh. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

40.	Sao chép bản ghi các loại (trừ loại nhà nước cấm)	1820
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
44.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm. Bán buôn dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ kinh doanh dược phẩm). Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn dụng cụ thể dục thể thao	4649
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Sản xuất sợi	1311
55.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
56.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
57.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
58.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại	7490
59.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
60.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Cho thuê thiết bị âm nhạc, ánh sáng	7729

61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
62.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
67.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
68.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
69.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
70.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
77.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
78.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
79.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;	4663
80.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại,	4669

81.	Bán buôn tổng hợp Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, thiết bị chống trộm	4690
82.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN SỰ** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **01/11/1985** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **001085022146**
 Ngày cấp: **06/06/2018** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn Triều Đông, Xã Tân Minh, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Thôn Triều Đông, Xã Tân Minh, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội